

Việt Trì, ngày 27 tháng 01 năm 2021

Số: 01/2021/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V

Địa chỉ: Số a L H, phường L H, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý (Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Chiến V, Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V.

Bị đơn: Ông Lưu Nguyên C - sinh năm 1980

Bà Nguyễn Thị Hồng N - sinh năm 1980

Đầu ĐKKHKT: Đội a, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền và trách nhiệm trả nợ: Ông Lưu Nguyên C và bà Nguyễn Thị Hồng N xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V tính đến ngày 9/12/2020 số tiền: Gốc: 213.800.000 đồng (Hai trăm mười ba triệu tám trăm nghìn đồng); Lãi phải trả: 101.891.919 đồng (Một trăm linh một triệu, tám trăm chín mươi một nghìn chín trăm mười chín nghìn); Phạt chậm trả : 13.300.969 đồng (Mười ba triệu ba trăm nghìn chín trăm sáu mươi chín). Tổng cộng : **328.992.889 đồng. (Ba trăm hai mươi tám triệu, chín trăm chín mươi**

hai nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng) theo hợp đồng tín dụng số 7846717 ngày 24 tháng 6 năm 2026 và khế ước nhận nợ số 7846717 ngày 24 tháng 6 năm 2016.

2.2. Về lộ trình trả nợ cụ thể như sau: Chậm nhất ngày 31/3/2021 vợ chồng ông Lưu Nguyên C và bà Nguyễn Thị Hồng N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V số tiền: 328,992,889 đồng. *(Ba trăm hai mươi tám triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng)*. Trong đó: Gốc phải trả : 213,800,000 đồng; Lãi phải trả : 101,891,919 đồng; Phạt chậm trả : 13,300,969 đồng theo hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày 10/12/2020 vợ chồng ông Lưu Nguyên C và bà Nguyễn Thị Hồng N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi xuất đã thỏa thuận theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo: Hợp đồng tín dụng số 7846717 ngày 24/6/2016, khế ước nhận nợ số 7846717 ngày 24/6/2016 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Nếu không thực hiện được theo cam kết trên, vợ chồng ông Châu, bà Nhung tự nguyện bàn giao chiếc xe Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10; BKS: 19A-120.81; Số khung: 41CAGM143949; Số máy G4LAFM838825. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014201 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/06/2016, đứng tên ông Lưu Nguyên C theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 7846717 ngày 24/6/2026.

Hết thời hạn nêu trên, nếu vợ chồng ông Châu, bà Nhung không thực hiện đúng cam kết trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10; BKS: 19A-120.81; Số khung: 41CAGM143949; Số máy G4LAFM838825. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014201 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/06/2016, đứng tên ông Lưu Nguyên C theo Hợp đồng thế chấp số 7846717 ngày 24/06/2016 giữa Ông Lưu Nguyên C và bà Nguyễn Thị Hồng N với VPBank. Và Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông Châu, bà Nhung trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ để trả nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V thì ông Lưu Nguyên C và bà Nguyễn Thị Hồng N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Lưu Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 8.224.822 (Tám triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm hai mươi hai) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T V số tiền 7.869.000 (Bảy triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000004 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm